

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST

Ngày: 09-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trần Văn Kiệm

+ Ông Nguyễn Thanh Trương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Phùng Văn N, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1982, tại Đắk Lắk; nơi đăng ký HKTT: Thôn X, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá (học vấn): 01/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phùng N1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh H (đã chết);

Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1992;

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Trần Ngọc A, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn Z, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

2. Bà Võ Thị Minh N2, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. Ông Lê Quốc H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 10/2021 đến tháng 7/2022, Phùng Văn N đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Mộ Đức, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ ngày 01/10/2021 đang đi bắt ếch tại khu vực xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi thì thấy khu vườn đang trồng bông cúc của ông Trần Ngọc A có nhiều đoạn dây điện và bóng đèn đang chiếu sáng. Lúc này, N nảy sinh ý định lấy trộm đường dây điện và bóng đèn mang về nhà để sau này trồng bông cúc nên N đến rút ổ cắm điện và tiến hành gỡ đoạn dây điện dài 231m, trên dây điện có gắn 51 chuỗi đèn điện và 51 bóng đèn điện các loại, bỏ vào bao đựng lúa (N lấy bao đựng lúa này tại khu vực trồng bông cúc) và mang về cất giấu ở chuồng heo phía sau nhà vợ của N ở Thôn Y, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

- Vụ thứ hai: Trong quá trình N đi buôn bán hàng rong tại chợ Đ, Phùng Văn N nhìn thấy chị Nguyễn Thị Hồng L cũng buôn bán hàng hóa là dép, mũ, tất, bao tay giống như hàng hóa của N nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là hàng hóa của chị L. Đến khoảng 23 giờ ngày 14/6/2022, Nhị điều khiển xe mô tô biển số 76B1-339.34 (trên xe có gắn thêm khung sắt để Nhị chở hàng đi buôn bán hàng ngày) mang theo 01 lưỡi cưa đi từ nhà vợ của Nhị đến khu vực đường bê tông phía sau chợ Đức Minh khoảng 500m. Lúc này, Nhị để xe máy tại đường bê tông rồi đi bộ đến chợ, Nhị treo tường rào vào trong chợ, rồi đi đến vị trí để thùng hàng của chị L thì thấy thùng hàng được khóa bằng dây xích vào cây trụ bê tông, nắp thùng hàng có khóa ổ khóa nhỏ. N dùng lưỡi cưa để cưa ổ khóa đứt ra, sau đó, N mở nắp thùng hàng ra, bên trong có nhiều dép, mũ, tất, bao tay. Lúc này, N lấy các bao nylon màu xanh, màu trắng có sẵn trong thùng hàng rồi bỏ tất cả dép, mũ, tất, bao tay trong thùng hàng (gồm: Khoảng 50 đôi dép nhựa, dép da nam; khoảng 100 cái mũ vải nam, nữ; khoảng 50 đôi tất vải nữ và khoảng 50 đôi bao tay lao động nam, nữ) vào trong 06 bao nylon, rồi chở toàn bộ số hàng hóa trộm cắp được đem đi bán ở các chợ Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành và chợ Ba Động, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi. Toàn bộ số hàng hóa trộm cắp được nêu trên N đã bán hết và toàn bộ số tiền có được từ việc bán số hàng hóa trộm cắp được thì N đã dùng để tiêu xài cá nhân hết.

- Vụ thứ ba: Trong quá trình đi bán hàng rong và dừng mua cà phê tại ngã ba Bà Đạt, thuộc thôn 3, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, N nhìn thấy chị Võ Thị Minh N2 điều khiển xe máy kéo theo cộ chở bún cũng hay dừng xe mua cà phê, chị N2 lấy tiền để trong túi xách màu đen ra trả tiền rồi treo trên xe. Khoảng 03 giờ ngày 02/7/2022, N điều khiển xe mô tô biển số 76B1-339.34, phía sau có chở hàng hóa là dép, mũ đi từ nhà vợ của N đến ngã ba Bà Đạt mua cà phê. Lúc này, N nhìn thấy chị Võ Thị Minh N2 cũng dừng xe mua cà phê, rồi lấy tiền trong túi xách màu đen ra trả tiền, sau đó bỏ túi xách vào trong giỏ nhựa màu đỏ treo trên xe nên N nảy sinh ý định lợi dụng sơ hở của chị N2 để trộm cắp túi xách có chứa tiền nêu trên. N điều khiển xe mô tô chạy theo sau chị N2 thì thấy chị N2 giao bún cho các quán ăn dọc đường thuộc xã Đức Nhuận và xã Đức Thắng. Khi đến chợ Đức Thắng thì chị N2 điều khiển xe đi vào trong chợ rồi dừng xe, sau đó chị N2 bật đèn điện sáng. Lúc này, N dựng xe và đi bộ đến gần chỗ chị N2 (cách khoảng 05m) rồi đứng quan sát, theo dõi. Sau đó, N lợi dụng lúc chị N2 lấy bún đi giao cho các quán ăn trong chợ thì N đi đến chỗ dựng xe của chị N2, lấy 01 túi xách màu đen của chị N2 để trong giỏ nhựa màu đỏ đang treo trên xe, rồi điều khiển xe bỏ đi. Khi đi đến chợ Ba Động, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi thì N lấy túi xách vừa trộm cắp được của chị N2 ra xem, thấy bên trong có 21.000.000đồng tiền mặt; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A9 màu hồng và một số giấy tờ tùy thân. Sau đó, N đem túi xách màu đen và giấy tờ tùy thân của chị N2 đi đốt ở dọc đường đi bán hàng ở khu vực xã Ba Động, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi. Số tiền 21.000.000đồng N dùng để tiêu xài cá nhân; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A9 màu hồng thì N đem cầm cố tại tiệm cầm đồ Quốc H vào ngày 21/7/2022 với số tiền 2.500.000đồng để tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 08/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mộ Đức kết luận: Tổng giá trị các tài sản mà Phùng Văn N đã trộm cắp (trừ 21.000.000đồng tiền mặt trộm cắp của chị N2) là: 25.849.083đồng.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 12/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Phùng Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phùng Văn N từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Bị cáo Phùng Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho các bị hại; các bị hại không có yêu cầu gì thêm dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô biển số 76B1-339.34 và khung giá đỡ hình dạng không xác định; trả lại cho bà Nguyễn Thị D $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô và khung giá đỡ nêu trên.

Đối với 01 đoạn dây điện dài 231m, trên dây điện có gắn 51 chuỗi đèn điện và 51 bóng đèn điện các loại. Đây là tài sản thuộc sở hữu của ông Trần Ngọc A bị Phùng Văn N trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông A là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A9 màu hồng. Đây là tài sản thuộc sở hữu của bà Võ Thị Minh N2 bị Phùng Văn N trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nhất là phù hợp.

Đối với các vật chứng khác Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn N và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phùng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo Phùng Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và các bị hại trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Trong thời gian từ tháng 10/2021 đến tháng 7/2022, Phùng Văn N đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Mộ Đức, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ ngày 01/10/2021 Phùng Văn N trộm cắp của ông Trần Ngọc A 01 đoạn dây điện dài 231m, trên dây điện có gắn 51 chuỗi đèn điện và 51 bóng đèn điện các loại tại khu vườn đang trồng bông cúc của ông A. Sau đó, mang về cất giấu ở chuồng heo phía sau nhà vợ của Nhị ở Thôn Y, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Tổng giá trị tài sản Phùng Văn N đã trộm cắp trong vụ thứ nhất là 2.492.083 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 14/6/2022, Phùng Văn N điều khiển xe mô tô biển số 76B1-339.34 đến khu vực phía sau chợ Đức Minh. Sau đó, trèo tường rào vào trong chợ và đi đến địa điểm chị Nguyễn Thị Hồng L để hàng hóa và trộm cắp của chị L một số hàng hóa, gồm: Khoảng 50 đôi dép nhựa, dép da nam; khoảng 100 cái mũ vải nam, nữ; khoảng 50 đôi tất vải nữ và khoảng 50 đôi bao tay lao động nam, nữ. Sau đó, Nhị chở toàn bộ số hàng hóa trộm cắp được đem đi bán ở các chợ Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành và chợ Ba Động, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản Phùng Văn N đã trộm cắp trong vụ thứ hai là 18.950.000đồng.

- Vụ thứ ba: Khoảng 03 giờ ngày 02/7/2022, Phùng Văn N điều khiển xe mô tô biển số 76B1-339.34 đến ngã ba Bà Đạt mua cà phê. Lúc này, N nhìn thấy chị Võ Thị Minh N2 cũng dừng xe mua cà phê, rồi lấy tiền trong túi xách màu đen ra trả tiền, sau đó bỏ túi xách vào trong giỏ nhựa màu đỏ treo trên xe nên N điều khiển xe mô tô chạy theo sau chị N2. Khi đến chợ Đức Thắng, lợi dụng lúc chị N2 lấy bún đi giao cho các quán ăn trong chợ nên N đã đi đến chỗ dựng xe của chị N2, lấy của chị N2 01 túi xách màu đen, bên trong túi xách có 21.000.000đồng tiền mặt; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A9 màu hồng và một số giấy tờ tùy thân. Sau đó, N đem túi xách màu đen và giấy tờ tùy thân của chị N2 đi đột ở dọc đường đi bán hàng ở khu vực xã Ba Động, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi. Số tiền 21.000.000đồng N đã dùng để tiêu xài cá nhân hết; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A9 màu hồng thì N đem cầm cố tại tiệm cầm đồ Quốc H vào ngày 21/7/2022 với số tiền 2.500.000đồng để tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản Phùng Văn N đã trộm cắp trong vụ thứ ba là 25.407.000đồng.

[4] Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, bị cáo Phùng Văn N có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn lén lút thực hiện. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Phùng Văn N đã trộm cắp được trong 03 vụ trộm cắp nêu trên là 46.849.083đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức truy tố bị cáo Phùng Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi của bị cáo Phùng Văn N là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc và cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phùng Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 lần và giá trị tài sản của mỗi lần trộm cắp đều trên 2.000.000đồng. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phùng Văn N đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tác động gia đình bồi thường xong cho các bị hại, các bị hại đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[8] Đối với Lê Quốc H: Khi nhận cầm cố điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A9 màu hồng từ bị cáo N thì anh H không biết điện thoại đó do N trộm cắp mà có; giữa bị cáo N và anh H cũng không có hứa hẹn trước về việc tiêu thụ chiếc điện thoại nêu trên nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Quốc H.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra, bị cáo Phùng Văn N đã tác động gia đình bồi thường xong cho các bị hại; các bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 76B1-339.34 và khung giá đỡ hình dạng không xác định. Đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo Phùng Văn N sử dụng để đi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản trộm cắp. Qua quá trình điều tra, có căn cứ xác định xe mô tô và khung giá đỡ nêu trên là tài sản chung của bị cáo N và bà Nguyễn Thị D nên theo quy định tại các Điều 33 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 210 của Bộ luật dân sự năm 2015, về nguyên tắc bị cáo N và bà Nguyễn Thị D, mỗi người được quyền sở hữu $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô và khung giá đỡ nêu trên. Do bà D không biết việc bị cáo N sử dụng các tài sản trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản trộm cắp. Vì vậy, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô và khung giá đỡ nêu trên; trả lại cho bà D $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô và khung giá đỡ nêu trên tại giai đoạn thi hành án.

- Đối với 01 đoạn dây điện dài 231m, trên dây điện có gắn 51 chuỗi đèn điện và 51 bóng đèn điện các loại. Đây là tài sản thuộc sở hữu của ông Trần Ngọc A bị Phùng Văn N trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông A là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A9 màu hồng. Đây là tài sản thuộc sở hữu của bà Võ Thị Minh N2 bị Phùng Văn N trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà N là phù hợp.

- Đối với số tiền 21.000.000đồng mà bị cáo Phùng Văn N đã trộm cắp của chị Võ Thị Minh N2, bị cáo N đã tiêu xài hết, không thu hồi được nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với 01 túi xách màu đen và giấy tờ tùy thân của chị Võ Thị Minh N2. Các vật chứng này đã bị Phùng Văn N đốt ở dọc đường đi bán hàng ở khu vực xã Ba Động, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, không thu hồi được nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với 01 lưới cửa mà bị cáo Phùng Văn N dùng để cửa ổ khóa thùng hàng của chị Nguyễn Thị Hồng L, bị cáo N đã làm rơi trên đường đi khi chở hàng trộm cắp ở chợ Đức Minh, không thu hồi được nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với số hàng hóa mà bị cáo N đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị Hồng L, gồm: Khoảng 50 đôi dép nhựa, dép da nam; khoảng 100 cái mũ vải nam, nữ; khoảng 50 đôi tất vải nữ và khoảng 50 đôi bao tay lao động nam, nữ. Các vật chứng này đã được bị cáo N đem đi bán hết ở các chợ Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành và chợ Ba Động, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, không thu hồi được nên không có căn cứ xử lý.

[11] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù đối với bị cáo là nặng nên không được chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Phùng Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn N 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/8/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 33 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 210 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô biển số 76B1-339.34 và khung giá đỡ hình dạng không xác định; trả lại cho bà Nguyễn Thị D $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô và khung giá đỡ hình dạng không xác định nêu trên tại giai đoạn thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phùng Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Phùng Văn N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- CQCSĐT Công an huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mộ Đức;
- Phòng NVLT Công an huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phong